TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Hoan;

+ Ông Đỗ Xuân Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy – Thẩm tra viên TAND huyện Y.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y- H tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: Đỗ Xuân L. Sinh ngày 28/5/1981. HKTT, chỗ ở: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên bố: Đỗ Văn B. Sinh năm 1955. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ tên mẹ: Đỗ Thị V. Sinh năm 1957. Nghề nghiệp: lao động tự do. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Luyện Thị P. Sinh năm 1987. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 31/12/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Lý do: là đối tượng nghiện ma túy. Thời hạn 06 tháng. Chấp hành xong ngày 30/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1955; (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; (vắng mặt)
3. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1964; (vắng mặt)
4. Chị Luyện Thị P, sinh năm 1987 (có mặt)

Đều có địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, tại khu vực thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Công an thị trấn Y, huyện Y phát hiện bắt quả tang Đỗ Xuân L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của L gồm: thu tại mặt đường bê tông vị trí L đang đứng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly kích thước (2x2,5)cm, bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại, niêm phong ký hiệu M2; 01 xe đạp điện màu đỏ đen biển số MĐ3 – 131.30. Cùng ngày, Công an thị trấn Y bàn giao hồ sơ, người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Xuân L. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H ra kết luận giám định số 28, kết luận: mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 1,007g (*một phẩy không không bảy gam*) là ma túy, loại Heroine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong phong bì ghi số 28/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,986g (*không phẩy chín tám sáu gam*) ma túy, loại Heroine, trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Y-tỉnh H quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Xuân L khai nhận: L là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, L một mình điều khiển xe đạp điện biển số MĐ3 – 131.30, mượn của ông Đỗ Văn B sinh năm 1955 (là bố đẻ của L) ở cùng nhà, đi một mình từ nhà đến khu vực xóm C, thôn T, thị trấn Y để tìm mua ma túy sử dụng. Do trước đó L biết tại khu vực này có một

người thanh niên bán ma túy, L không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Khi đi đến đầu ngõ của xóm chùa thì L gặp một người đàn ông đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang, mặc quần áo gió màu đen. L tiến lại gần và hỏi mua 1.000.000đồng tiền ma túy và đưa cho người này 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng. Người đàn ông này đưa cho L 01 gói ma túy. L cầm gói ma túy ở tay, rồi điều khiển xe đạp điện đi tìm nơi sử dụng. Khi đang đi trên đường thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y thì lực lượng Công an thị trấn Y phát hiện bắt quả tang, L vứt gói giấy chứa ma túy ở tay xuống nền đường thì bị thu giữ cùng các vật chứng có liên quan.

Về thu giữ vật chứng: Đối với 0,986gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là ma túy thu giữ của bị cáo L, mua về mục đích để sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, trong niêm phong ký hiệu M2 là của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Y.

Đối với 01 xe đạp điện biển số MĐ3 – 131.30 là tài sản của ông Đỗ Văn B. Việc bị cáo L điều khiển xe đi mua ma túy ông B không biết. Ngày 17/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho ông B.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L vào ngày 16/12/2022. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-YM ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,986gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là ma túy thu giữ; Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, trong niêm phong ký hiệu M2;

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, tại thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Đỗ Xuân L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,007g (*một phẩy không không bảy gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Lý do: là đối tượng nghiện ma túy. Thời hạn 06 tháng. Chấp hành xong ngày 30/6/2022, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội thể hiện sự coi thường của pháp luật nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong chứa mẫu hoàn lại số: 28/KT-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong có 0,986gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, bên trong có 01 sim trong niêm phong ký hiệu M2 là của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe đạp điện biển số MĐ3 – 131.30 là tài sản của ông Đỗ Văn B. Việc bị cáo L điều khiển xe đi mua ma túy ông B không biết, ngày 17/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho ông B, ông B không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2022.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu hoàn lại số: 28/KT-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong có 0,986gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen, bên trong có 01 sim trong niêm phong ký hiệu M2

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2023).*

5.Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Y;
- TAND + VKSND tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên